

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN IA H'DRAI**

Số: 128/KH- UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ia H'Drai, ngày 13 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nội dung số 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3 thuộc Chương trình
mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn huyện**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (*viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ*) và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (*viết tắt là Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ*);

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 và Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 (*viết tắt là Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban dân tộc*);

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 31/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện một dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 72/2023/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án

sản xuất cộng đồng trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 27/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 huyện Ia H'Drai; Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 về việc chuyển nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện năm 2023 sang năm 2024 (đợt 1) và các văn bản có liên quan khác;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện Nội dung số 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU:

1. Mục tiêu:

- Để bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước thay đổi diện mạo nông thôn, cấu trúc lại ngành nông nghiệp, tạo lập các cơ hội việc làm, mô hình sản xuất kinh doanh; tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, với tinh thần “*không để ai bị bỏ lại phía sau*”, giữ vững quốc phòng, an ninh, góp phần đưa huyện phát triển nhanh và bền vững.

- Nhằm tổ chức lại sản xuất các sản phẩm nông lâm thủy sản theo hướng đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ sản xuất theo mô hình liên kết giữa Hợp tác xã, doanh nghiệp và nông dân để thực hiện liên kết sản xuất quy mô lớn, nâng cao giá trị gia tăng cao sản phẩm; hình thành cơ chế liên kết giữa các chủ thể tham gia mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gắn với thị trường, bảo đảm an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ và xây dựng thương hiệu sản phẩm; kết hợp hài hòa giữa lợi ích và sự phát triển của các chủ thể góp phần cải thiện điều kiện về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm ổn định, bền vững. Thực hiện tốt các nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng địa phương; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện.

2. Chỉ tiêu:

- Giải quyết sinh kế cho hộ dân thuộc hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng khác tham gia dự án theo quy định; từng bước hình thành các chuỗi liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững, tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho người dân nông thôn trên địa bàn huyện.

- Cập nhật các quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của Trung ương, tỉnh.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn huyện và các đơn vị liên quan tham gia tuyên truyền, vận động các hội viên tích cực tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

1. Phạm vi: Trên địa bàn huyện.

2. Đối tượng: Đối tượng tham gia dự án thực hiện đảm bảo theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban dân tộc.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

III. NỘI DUNG:

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất phải đáp ứng các nguyên tắc tại khoản 11 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung Điều 20, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP*).

2. Ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, tập trung xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, hỗ trợ áp dụng kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ, nâng cao năng lực sơ chế, chế biến và phát triển thị trường, trong đó:

a) Với các địa phương có tiềm năng, thế mạnh trong phát triển nguồn nguyên liệu, có điều kiện phát triển sản xuất hàng hóa thì tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị mới do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện.

- Tư vấn xây dựng liên kết, chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường;

- Hỗ trợ nguyên liệu, giống cây, con, vật tư kỹ thuật;

- Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ;

- Hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ; xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm; các hoạt động quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối;

- Đối với những địa phương đã bước đầu hình thành sản xuất theo chuỗi giá trị, tập trung hỗ trợ củng cố, mở rộng, nâng cấp liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm đã có.

b) Các địa phương không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thì tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng.

3. Hỗ trợ phát triển sản xuất có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất các sản phẩm đặc sản, đặc hữu, có lợi thế so sánh, có giá trị kinh tế cao, có ý nghĩa quan trọng đối với giảm nghèo, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro thiên tai, thúc đẩy bình đẳng giới, hỗ trợ sản xuất gắn với củng cố quốc phòng an ninh.

4. Hỗ trợ phát triển sản xuất có chu kỳ đủ dài để đảm bảo tính ổn định, hiệu quả, duy trì bền vững và khả năng nhân rộng của mô hình, dự án nhưng thời gian hỗ trợ không quá 05 năm, không vượt.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Thực hiện theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 huyện Ia H'Drai; Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc chuyển nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện năm 2023 sang năm 2024 (đợt 1).

2. Nguồn vốn các doanh nghiệp, HTX, tổ chức, cá nhân, người dân tham gia kế hoạch, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 và các chính sách khác liên quan.

2. Tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, xác định cơ cấu cây trồng, vật nuôi chủ lực, lợi thế của địa phương để sản xuất hàng hóa tập trung, tạo ra các sản phẩm có giá trị cao nhằm củng cố, nâng cao sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm đang có trên địa bàn; kết nối tiêu thụ hàng hóa giữa vùng dân tộc thiểu số với thị trường trong và ngoài huyện để phát triển theo hướng bền vững.

3. Tiếp tục theo dõi, kiểm tra, vận động người dân và các chủ thể duy trì nhân rộng hợp đồng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện.

4. Hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các chủ thể có sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện, các doanh nghiệp, Hợp tác xã, mở rộng thị trường tiêu thụ, nhằm nâng cao khả năng liên kết tiêu thụ sản phẩm nguyên liệu với các hộ dân sản xuất.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, lãnh đạo các cấp, các ngành và đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Đổi mới hơn nữa nội dung thông tin, tuyên truyền, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, dễ đồng bào hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và tin tưởng thực hiện chính sách giảm nghèo; nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến, đồng thời khơi dậy truyền thống đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo bền vững, làm giàu chính đáng. Phát huy vai trò tích cực của già làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng.

6. Tiếp tục huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình, lồng ghép tốt các nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác với nguồn vốn thuộc Chương trình để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội ở cấp xã, thôn; Tăng cường các hình thức xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp tham gia vào các dự án liên kết ở địa phương.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp. Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc để cùng theo dõi, giám sát quá trình triển khai thực hiện để đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu của các Chương trình đề ra.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chịu trách nhiệm chung về kết quả tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nội dung của Kế hoạch này.
- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan đơn vị triển khai thực hiện. Định kỳ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo theo quy định.
- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã tuyên truyền, rà soát, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất các dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện.
- Tiếp nhận hồ sơ (nếu có) và thực hiện trình tự thủ tục hỗ trợ liên kết đảm bảo theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện:

- Đề nghị phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã tuyên truyền chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; thông báo chuyển chọn chủ trì liên kết.
- Hướng dẫn, kiểm tra và xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để thực hiện các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị theo quy định và theo chức năng nhiệm vụ

được phân công; chủ động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra theo dõi, quản lý việc triển khai thực hiện ở cơ sở theo quy định.

- Cử đại diện tham gia họp Hội đồng thẩm định dự án liên kết (nếu có).

3. Ủy ban nhân dân các xã:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nội dung số 1 của tiểu dự án 2 của Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 phù hợp với địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền nội dung của kế hoạch này, trong đó tập trung vào các chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Khuyến khích, các tổ chức, cá nhân lập Dự án liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với người dân.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ (nếu có) trực tiếp tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc gửi hồ sơ qua đường Bưu điện.

- Cử Lãnh đạo tham gia họp Hội đồng thẩm định dự án liên kết (nếu có).

- Định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nội dung số 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã;
- Lưu: VT-TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiên Dũng